

**NHÓM HỘ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VÀ CHỨNG CHỈ RỪNG HUYỆN
M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

BÁO CÁO GIÁM SÁT

(Quý III – 2025)

Kính gửi: Ban quản lý nhóm Nhóm chứng chỉ rừng huyện M'Đrắk

1. Mục tiêu đợt giám sát:

- Giám sát quyền sử dụng đất
- Giám sát các mâu thuẫn, khiếu nại liên quan đến canh tác, sử dụng đất, buôn bán lâm sản
- Hoạt động cam kết khi tham gia VFCS/PEFC
- Giám sát khai thác
- Giám sát sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động
- Giám sát trồng rừng, kỹ thuật lâm sinh
- Giám sát điều tra rừng
- Giám sát sử dụng, xử lý rác thải
- Giám sát quản lý sử dụng vùng đệm.

2. Thành phần tham gia:

2.1. Cán bộ giám sát: cán bộ tổ hỗ trợ kỹ thuật VFCS/PEFC AYO Biomass – M'Đrắk gồm:

Ông/Bà: Y Hội Ê Ban - Chức vụ: Nhân viên kỹ thuật lâm nghiệp

Ông/Bà: Y Trinh Byă - Chức vụ: Nhân viên thu mua kiêm phụ trách địa bàn

2.2. Các bên tham gia:

Cán bộ địa chính, nhóm trưởng đại diện thôn, xã của 02 xã là Ea Trang và Krông Á.

3. Thời gian giám sát:

Quý III – 2025 (từ ngày 01/07/2024 đến 30/09/2025)

4. Nội dung và kết quả giám sát:

4.1. Các lô rừng thực hiện lấy mẫu giám sát: Tổng số lô giám sát 62 lô, cụ thể:

- Giám sát hoạt động chăm sóc bảo vệ rừng: 15 lô
- Giám sát hoạt động trồng rừng: 15 lô
- Giám sát hoạt động khai thác rừng: 15 lô
- Giám sát các lô không có các hoạt động trên: 10 lô
- Giám sát các lô có hành lang ven suối: 7 lô

Bảng 1: Danh sách các lô rừng giám sát quý III năm 2025

T T	Xã	Chủ rừng	Địa chỉ	Tiểu khu	Khoản h	Lô	D.Tíc h	HLV S	DT có rừng	Loài cây	Năm trồng	Hoạt động giám sát
1	Krông á	Nông Văn Vùng	Thôn Sông Chồ	817	6	18	0.13	0	0.13	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
2	Krông á	Giàng Seo Chứ	Thôn 8	805	10	31	1.04	0	1.04	Keo lai	2023	Chăm sóc và bảo vệ
3	Krông á	Hoàng Seo Dìn	Thôn 8	805	7	15	1.05	0	1.05	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
4	Krông á	Giàng Seo Chứ	Thôn 8	805	8	5	1.97	0	1.97	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
5	Krông á	Lý Thanh Tùng	Thôn 5	807	8	11	1.12	0	1.12	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
6	Krông á	Nguyễn Văn Nam	Thôn 1	779	1	21	1.58	0	1.58	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
7	Krông á	Vũ Đình Thi	Thôn 5	788	3	9	0.42	0	0.42	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
8	Ea Trang	Nguyễn Văn Huệ	Buôn Thi	811	4	9	1.06	0	1.06	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
9	Ea Trang	Giàng A Ku	Buôn Ea Bra	804	9	2	0.59	0	0.59	Keo lai	2023	Chăm sóc và bảo vệ
10	Ea Trang	Y Thê Hwing	Buôn M'O	790	5	10	2.36	0	2.36	Keo lai	2023	Chăm sóc và bảo vệ
11	Krông á	Nguyễn Văn Định	Thôn Ea Krông	815A	8	2a	0.83	0	0.83	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
12	Ea Trang	Sùng Seo Sinh	Buôn M'O	804	3	1a	1.99	0	1.99	Keo lai	2023	Chăm sóc và bảo vệ
13	Ea Trang	Y Nhân Niê	Buôn M'O	808	6	1a	1.2	0	1.2	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
14	Ea Trang	H Lu Bya	Buôn M'O	808	1	1a	1.09	0	1.09	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
15	Ea Trang	H Dum Niê	Buôn M'O	808	6	2a	1.72	0	1.72	Keo lai	2022	Chăm sóc và bảo vệ
16	Krông á	Sùng Thị Xa	Thôn 3	789	3	9	1.56	0	1.56	Keo lai	2021	Giám sát bảo vệ
17	Krông á	Ma Văn Sinh	Thôn 7	780	8	6	0.49	0	0.49	Keo lai	2021	Giám sát bảo vệ
18	Ea Trang	Nguyễn Ngọc Hùng	Buôn M'Hạp	806	2	6	1.87	0	1.87	Keo lai	2021	Giám sát bảo vệ
19	Ea Trang	Trần Phước Triều	Buôn M'Gom	787	5	1	3.58	0	3.58	Keo lai	2021	Giám sát bảo vệ
20	Ea Trang	Nguyễn Văn Bằng	Buôn Ea Boa	810	7	16	2.84	0	2.84	Keo lai	2021	Giám sát bảo vệ
21	Ea Trang	Y Bri Ksor	Buôn M'Bon	810	3	13 b	0.41	0	0.41	Keo lai	2021	Giám sát bảo vệ

T T	Xã	Chủ rừng	Địa chỉ	Tiểu khu	Khoản h	Lô	D.Tíc h	HLV S	DT có rừng	Loài cây	Năm trồng	Hoạt động giám sát
22	Ea Trang	H Luyện Hwing	Buôn M'Bon	811	6	1b	0.44	0	0.44	Keo lai	2021	Giám sát bảo vệ
23	Ea Trang	Y Thanh Ksor	Buôn M'Bon	811	3	30 b	0.12	0	0.12	Keo lai	2021	Giám sát bảo vệ
24	Ea Trang	H Lok Ksor	Buôn M'Gom	790	9	2b	0.25	0	0.25	Keo lai	2021	Giám sát bảo vệ
25	Ea Trang	Y Ngoan Byă	Buôn M'Liă	810	3	25 b	0.38	0	0.38	Keo lai	2021	Giám sát bảo vệ
26	Krông á	Giàng Thìn May	Thôn 7	805	8	3	0.69	0	0.69	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
27	Krông á	Giàng Seo Sắn	Thôn 8	803	6	6	0.59	0	0.59	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
28	Krông á	Vàng Chân Quán	Thôn 8	805	10	5	1	0	1	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
29	Krông á	Sùng Seo Dế	Thôn 7	807	7	13	1.19	0	1.19	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
30	Krông á	Hạng Seo Lùng	Thôn 7	807	7	15	0.52	0	0.52	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
31	Krông á	Nguyễn Thanh Tâm	Thôn Ea Krông	808A	13	15	0.15	0	0.15	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
32	Krông á	Triệu Văn Lý	Thôn Ea Krông	820	2	8	0.58	0	0.58	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
33	Krông á	Lừ Seo Thăm	Thôn Ea Sanh	809	7	23	2.53	0	2.53	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
34	Krông á	Đặng Văn Vượng	Thôn Sông Chồ	822	4	4	1.28	0	1.28	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
35	Krông á	Triệu Thị Sinh	Thôn Sông Chồ	822	6	6	0.6	0	0.6	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
36	Ea Trang	H Kem Ksor	Buôn M'Gom	782	8	2b	0.14	0	0.14	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
37	Ea Trang	Y Jung Niê	Buôn M'Bon	811	3	16 b	0.33	0	0.33	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
38	Ea Trang	Y Dăl Niê	Buôn M'O	786	4	2b	0.27	0	0.27	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
39	Ea Trang	Y Kinh Byă	Buôn M'Jam	782	2	1b	0.24	0	0.24	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
40	Ea Trang	Hứa Văn Cờ	Buôn Ea Bra	815	6	1b	0.23	0	0.23	Keo lai	2025	Giám sát trồng rừng
41	Krông á	Lý Văn Chài	Thôn Sông Chồ	819A	4	10	1.19	0	1.19	Keo lai	2022	Giám sát khai thác
42	Krông á	Cừ Seo Seng	Thôn 8	803	6	4	0.63	0	0.63	Keo lai	2020	Giám sát khai thác
43	Krông á	Giàng Thìn May	Thôn 7	805	8	3	0.69	0	0.69	Keo lai	2022	Giám sát khai thác

T T	Xã	Chủ rừng	Địa chỉ	Tiểu khu	Khoản h	Lô	D.Tíc h	HLV S	DT có rừng	Loài cây	Năm trồng	Hoạt động giám sát
44	Krông á	Giàng Seo Sắn	Thôn 8	803	6	6	0.59	0	0.59	Keo lai	2022	Giám sát khai thác
45	Krông á	Vàng Chăn Quán	Thôn 8	805	10	5	1	0	1	Keo lai	2021	Giám sát khai thác
46	Krông á	Đặng Văn Pu	Thôn Sông Chò	821	1	8	1.25	0	1.25	Keo lai	2022	Giám sát khai thác
47	Krông á	Triệu Thị Yên	Thôn Sông Chò	821	2	20	1.29	0	1.29	Keo lai	2021	Giám sát khai thác
48	Krông á	Liều Văn Giá	Thôn Ea Sanh	809	7	40	0.81	0	0.81	Keo lai	2022	Giám sát khai thác
49	Krông á	Lừ Seo Thảm	Thôn Ea Sanh	809	6	9	0.67	0	0.67	Keo lai	2021	Giám sát khai thác
50	Krông á	Hạng Seo Lùng	Thôn 7	807	7	17	0.53	0	0.53	Keo lai	2020	Giám sát khai thác
51	Ea Trang	Y Luyênh Niê	Buôn M'Liă	810	1	12	0.96	0	0.96	Keo lai	2020	Giám sát khai thác
52	Ea Trang	Y Hai Niê	Buôn M'Gom	790	12	9	2.35	0	2.35	Keo lai	2022	Giám sát khai thác
53	Ea Trang	Y Ngươl Byă	Buôn M'Gom	810	3	22	3.25	0	3.25	Keo lai	2022	Giám sát khai thác
54	Ea Trang	Y Bang Mlô	Buôn M'Gom	797	8	2a	0.78	0	0.78	Keo lai	2021	Giám sát khai thác
55	Ea Trang	Y Phương Niê	Buôn M'Liă	811	3	28	0.54	0	0.54	Keo lai	2021	Giám sát khai thác
56	Ea Trang	Nguyễn Xuân Ngọt	Buôn M'Jam	786	1	5	0.99	0.16	0.83	Keo lai	2022	Giám sát HLVS
57	Ea Trang	Y Phui Byă	Buôn M'Yui	790	6	3	0.57	0.12	0.45	Keo lai	2023	Giám sát HLVS
58	Ea Trang	Y Tri Êban	Buôn M'O	782	4	12	0.59	0.13	0.46	Keo lai	2022	Giám sát HLVS
59	Ea Trang	Y Knap Niê	Buôn M'Bon	786	8	6	0.89	0.18	0.71	Keo lai	2023	Giám sát HLVS
60	Ea Trang	Y Mer Mlô	Buôn M'O	782	8	2	0.53	0.05	0.48	Keo lai	2021	Giám sát HLVS
61	Krông á	Đặng Văn Bình	Thôn Sông Chò	819A	8	3	2.65	0.13	2.52	Keo lai	2025	Giám sát HLVS
62	Krông á	Giàng Seo Phần	Thôn 7	818	2	22	0.58	0.07	0.51	Keo lai	2025	Giám sát HLVS

4.2. Kết quả giám sát

a) Giám sát hoạt động trồng rừng

Ưu điểm: Rừng trồng của các hộ dân có mật độ từ 3.000 – 5.000 cây; thời gian kinh doanh tối thiểu từ 4 - 6 năm; theo đúng hướng dẫn trồng và chăm sóc của Tổ kỹ thuật nhóm CCR đã tập huấn.

Trước khi trồng rừng, người dân gom dọn cành, nhánh, gốc tận dụng để đun nấu. Không phát hiện hộ dân sử dụng thuốc BVTV để xử lý cỏ dại trước khi trồng.

Tồn tại: Một số lô rừng ở những địa hình dốc trong quá trình ven luống để đốt thực bì có xuất hiện tình trạng đốt dọn thực bì toàn diện.

Đề xuất khắc phục: Cán bộ tổ kỹ thuật phụ trách địa bàn hướng dẫn thêm kỹ thuật quản lý rừng bền vững nếu độ dốc quá cao nên dọn theo luống và xử lý đốt thực bì có kiểm soát, hạn chế việc đốt dọn thực bì toàn diện trước khi trồng.

b) Giám sát hoạt động chăm sóc và bảo vệ rừng

***Giám sát hoạt động chăm sóc rừng**

Ưu điểm: Chăm sóc theo định kỳ đảm bảo kỹ thuật hàng năm theo như hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng mà Tổ kỹ thuật đã xây dựng và tập huấn, đào tạo cho các nhóm.

Hộ gia đình tự chăm sóc đáp ứng đầy đủ yêu cầu an toàn lao động.

Tồn tại: Một số lô chăm sóc năm đầu xạc cỏ quanh gốc chưa đạt yêu cầu. Một số hộ sử dụng thuốc BVTV để xử lý cỏ dại trong lô, loại thuốc sử dụng là Dầu Trâu Đen và Khai Hoang Q10 với liều lượng dung là 2 – 3 lít/ha.

Đề xuất khắc phục: Cán bộ kỹ thuật phối hợp cùng Cán bộ thường trực hện dân để hỗ trợ trực tiếp kỹ thuật chăm sóc rừng (cách thức xạc hoặc phát cỏ quanh gốc khoảng 0,5 m) để đảm bảo cây sinh trưởng tốt. Tập huấn, tuyên truyền các hộ dân hạn chế sử dụng thuốc BVTV.

***Giám sát hoạt động bảo vệ rừng**

Ưu điểm: Các HGD đã canh tác diện tích rừng trồng của mình qua nhiều chu kỳ nên những đường ranh giới giữa các lô rất rõ ràng, không có xảy ra hiện trạng tranh chấp.

Quá trình bảo vệ diễn ra thường xuyên giúp các HGD luôn nắm bắt rõ ràng diện tích canh tác của mình.

Tồn tại: Không

Đề xuất khắc phục: Không

c) Giám sát hoạt động khai thác rừng

***Giám sát hoạt động trước khai thác:**

Ưu điểm: Rừng đã được canh tác qua nhiều chu kỳ nên có sẵn hệ thống đường khai thác, khu vực khai thác nằm xa khu dân cư nên không gây ảnh hưởng đến người dân.

Phát dọn thực bì trước khai thác.

Tồn tại: Không

Đề xuất khắc phục: Không

***Giám sát hoạt động trong khai thác:**

Ưu điểm: Đội ngũ khai thác đều nắm vững kỹ thuật khai thác tác động thấp.

Tồn tại: Không

Đề xuất khắc phục: Không

*Giám sát hoạt động sau khai thác:

Ưu điểm: Một số lô rừng, người dân thu gom tận dụng cành nhánh, gốc rễ để đun nấu.

Những hành lang ranh giới với các lô xung quanh đảm bảo an toàn.

Tồn tại: hành lang ven suối bị khai thác trắng, do người dân trồng lán keo vào trong khu vực quy định bảo vệ hành lang ven suối.

Đề xuất khắc phục: Nhóm đã xây dựng phương án khắc phục HLVS, trồng cây bản địa vào khu vực có HLVS, kế hoạch thực hiện vào quý 3, tuy nhiên do ảnh hưởng thời tiết, Nhóm có dời kế hoạch lại vào Quý 1 năm 2026.

d) Giám sát tăng trưởng rừng:

Tổ kỹ thuật thực hiện lập Ô đo đếm điều tra tăng trưởng rừng, kết hợp thực hiện cập nhật sự thay đổi về hiện trạng mới nhất của các lô rừng (Có phiếu kiểm tra hiện trạng cập nhật cho từng lô). Có 30 Ô đo đếm được lập rải đều theo độ tuổi và loài cây. Cụ thể tại Báo cáo điều tra tăng trưởng rừng.

Ưu điểm: Tổ kỹ thuật nhận thấy cây tăng trưởng tốt và đều, đa số đều là những cây có phẩm chất tốt, ít sâu bệnh hại.

Tồn tại: Mật độ trồng giữa các lô, các năm có sự chênh lệch, một số lô rừng do ảnh hưởng của bão nên gãy đổ, suy giảm về mật độ rõ rệt so với các lô rừng còn lại.

Đề xuất khắc phục: Thực hiện công tác chăm sóc và bảo vệ tốt cho các lô chịu ảnh hưởng. Bên cạnh đó hạn chế gia súc đi vào trong lô rừng.

e) Giám sát các hoạt động khắc phục: Những tồn tại trong giám sát đã khắc phục và đạt hiệu quả tốt.

f) Giám sát hoạt động bảo vệ hành lang ven suối:

Tổng số lô có hành lang ven suối giám sát đợt này là 7 lô.

Tồn tại: Trong đó một số lô hiện tại đang canh tác cây nông nghiệp ngăn ngày, một số lô có trồng lán cây Keo lai vào khu vực bảo vệ hành lang ven suối.

Đề xuất khắc phục: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng của việc bảo vệ hành lang ven suối.

Ban quản lý nhóm đã lên phương án trồng cây bản địa vào khu vực hành lang ven suối, kế hoạch điều chỉnh thực hiện vào quý 1 năm 2026.

5. Kết luận:

Tổng số lô thực hiện giám sát trong quý III: 62 lô, trong quá trình giám sát bảo vệ rừng tổ giám sát đã kết hợp cùng các hộ gia đình tiến hành khắc phục những tồn tại, nâng cao thêm kỹ thuật trong quá trình quản lý rừng bền vững. Đem lại nhiều lợi ích cho các hộ gia đình tham gia Nhóm CCR Ayo – M’Đrăk.

M'Đrăk, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Người báo cáo

Y Hội Ê Ban